TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/3/20222
V/v: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Cao sơn

Bà Võ Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2022 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 159, đường H, tổ 3, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phùng Hoàng V, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà 159, đường H, tổ 3, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện công tác tại: Bến phà T, Thới T, quận Ô, thành phố Cần Thơ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Chị kết hôn với anh Phùng Hoàng V ngày 06 tháng 01 năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống với nhau vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng không hòa hợp tính cách. Mặt khác vợ chồng kết hôn đã lâu mà không có con nên mâu thuẫn thường xuyên căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Ngọc T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Hoàng V.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Phùng Hoàng V trình bày:

Về điều kiện, thời gian kết hôn đúng như chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày. Năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người không phù hợp tính cách và vợ chồng kết hôn đã lâu nhưng không có con nên sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị Nguyễn Thị Ngọc T làm đơn ly hôn, anh xét thấy tình cảm giữa anh với chị T không còn nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phùng Hoàng V trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện anh Phùng Hoàng V hiện nay đang công tác ở xa, anh không đến trực tiếp tại Tòa án để tham gia các buổi làm việc được nên trong bản tự khai anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà T phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Toàn, cho chị Nguyễn Thị Ngọc Toàn được ly hôn với anh Phùng Hoàng Việt.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện xin ly hôn với anh Phùng Hoàng V (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh), Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phùng Hoàng V vì bận công tác ở xa không đến phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Phùng Hoàng V.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phùng Hoàng V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai người không phù hợp tính cách, mặt khác vợ chồng kết hôn với nhau đã lâu nhưng không có con chung nên tình cảm hai người không còn, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Qua đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh V mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu ly hôn với anh Phùng Hoàng V là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh V đều khai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn anh Phùng Hoàng V.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001056 ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSNDTPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- UBND phường Nam Hà;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Minh Thư